

lượng sản phẩm, hàng hóa; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Bộ quản lý; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.”

2. Điểm c khoản 5 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; quy định nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí của các tổ chức công nhận và chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan ký kết và thực hiện các thỏa thuận và điều ước quốc tế về việc thừa nhận lẫn nhau trong hoạt động công nhận và chứng nhận chất lượng sản phẩm; chủ trì tổ chức giải quyết các tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật”.

3. Khoản 6 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Tên khoản 6 sửa đổi là: “6. Về sở hữu trí tuệ (không bao gồm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật”).

- Bổ sung điểm d vào khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP:

“d) Chủ trì tổ chức giải quyết các tranh chấp về sở hữu công nghiệp và tranh chấp thương mại liên quan đến sở

hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 29/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11

ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Thương mại là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Thương mại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ các dự án luật, pháp lệnh và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, chương trình, dự án quan trọng về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về thương mại đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Thống nhất quản lý nhà nước hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trong nước và dịch vụ thương mại;

b) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách phát triển thương mại nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu, biên mậu, lưu thông hàng hóa trong nước và dịch vụ thương mại, thương nhân, mặt hàng kinh doanh, bảo đảm

các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, đồng bào dân tộc; tổ chức, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách sau khi được ban hành;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo, điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ, bảo đảm cân đối cung cầu, cân cân thương mại, phát triển ổn định thị trường hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu;

d) Quản lý việc cấp các loại Giấy chứng nhận về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trong nước, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ thương mại của thương nhân theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia;

đ) Tổng hợp tình hình, kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ thương mại trong phạm vi cả nước.

6. Thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

7. Thống nhất quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

8. Về quản lý thị trường:

a) Thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường trong cả nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lưu thông hàng hóa trên thị trường, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và dịch vụ thương mại;

b) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương trong việc chống đầu cơ lũng đoạn thị trường, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm và các hành vi kinh doanh khác trái quy định của pháp luật.

9. Thống nhất quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá; chủ trì, phối hợp với các hội, hiệp hội ngành hàng giải quyết các tranh chấp về bán phá giá.

10. Về xúc tiến thương mại:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách về xúc tiến thương mại; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định trên sau khi được ban hành;

b) Quản lý nhà nước về các hoạt động quảng cáo thương mại, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại, giới thiệu hàng hóa ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan:

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế;

- Tổ chức đàm phán với các nước và các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế;

- Ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế song biên và đa biên giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế theo phân công hoặc ủy quyền của Chính phủ;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện các điều ước quốc tế về kinh tế - thương mại mà Việt Nam là thành viên.

12. Đại diện lợi ích thương mại của Việt Nam ở nước ngoài; thống nhất quản lý hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; quản lý, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan thương vụ, các tổ chức xúc tiến thương mại, trung tâm hoặc cửa hàng giới thiệu sản phẩm hàng hóa của Việt Nam ở nước ngoài.

13. Thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế, thương mại, thị trường, thương nhân trong và ngoài nước phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức kinh tế; biên soạn và xuất bản các ấn phẩm về thông tin thương mại và thị trường.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực do Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Quyết định các chủ trương, biện pháp và hướng dẫn việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; quản lý

và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

16. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

17. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hội và tổ chức phi Chính phủ trong các lĩnh vực do Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

19. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực do Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

20. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước

của Bộ; xây dựng chức danh công chức, viên chức, quy định chức danh tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý của Bộ.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

a) Các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

1. Vụ Xuất nhập khẩu;
2. Vụ Chính sách thị trường trong nước;
3. Vụ Thương mại miền núi và Mậu dịch biên giới;
4. Vụ Thị trường Châu Á - Thái Bình Dương (gọi tắt là Vụ Khu vực 1);
5. Vụ Thị trường Châu Âu (gọi tắt là Vụ Khu vực 2);
6. Vụ Thị trường Châu Mỹ (gọi tắt là Vụ Khu vực 3);
7. Vụ Thị trường Châu Phi, Tây Á và Nam Á (gọi tắt là Vụ Khu vực 4);
8. Vụ Chính sách thương mại đa biên;
9. Vụ Thương mại điện tử;
10. Vụ Hợp tác xã;
11. Vụ Kế hoạch và Đầu tư;
12. Vụ Tài chính - Kế toán;
13. Vụ Pháp chế;
14. Vụ Tổ chức cán bộ;
15. Cục Quản lý thị trường;

16. Cục Quản lý cạnh tranh;
17. Cục Xúc tiến thương mại;
18. Thanh tra;
19. Văn phòng.

Chuyển Cục Quản lý chất lượng hàng hóa và đo lường hiện thuộc Bộ Thương mại sang Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các Vụ Chính sách thương mại đa biên và Vụ Xuất nhập khẩu được tổ chức phòng, do Bộ trưởng Bộ Thương mại quyết định sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Các cơ quan thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ:

1. Viện Nghiên cứu thương mại;
2. Trung tâm Thông tin thương mại;
3. Trung tâm Tin học;
4. Tạp chí Thương mại;
5. Báo Thương mại;
6. Báo Đối ngoại Vietnam Economic News (VEN);
7. Trường Cán bộ thương mại Trung ương.

Bộ trưởng Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng phương án sắp xếp các trường đào tạo hiện thuộc Bộ Thương mại, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Nghị định số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Thương mại, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 31/2004/NĐ-CP ngày 19/01/2004 về việc điều chỉnh mức lương hưu của người nghỉ hưu trước tháng 4 năm 1993.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ các Nghị quyết số 17/2003/QH11 ngày 04 tháng 11 năm 2003 "về dự toán ngân sách nhà nước năm 2004" và Nghị quyết số 19/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 "về nhiệm vụ năm 2004" của Quốc hội Khóa XI;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 điều chỉnh tăng thêm mức lương hưu hiện hưởng đối với người nghỉ hưu theo Nghị định số 218/CP ngày 27 tháng 12 năm 1961, Nghị định số 161/CP ngày 30 tháng 10 năm 1964 của Chính phủ và Nghị định số 236/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Các mức điều chỉnh tính trên mức lương hưu hiện hưởng theo quy định tại Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ như sau:

1. Đối với công nhân, viên chức nghỉ hưu:

Tăng thêm 7% mức lương hưu hiện hưởng đối với người nghỉ hưu theo